

Bản án số: **66/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 24/12/2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Như Ý**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Anh Tú**.

Ông **Dương Văn Xuyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Ngọc Lâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 383/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1981.

HKTT: Xóm Đ, xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn L, xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt chị Nh, vắng mặt anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05.10.2021 và trong quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C tổ chức lễ cưới năm 2002, vợ chồng kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 01/11/2002.

Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng chị về sống chung cùng bố mẹ anh C khoảng vài tháng thì vợ chồng ra ở riêng.

Quá trình chung sống vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C đi làm thường xuyên uống rượu về say xỉn không làm chủ được bản thân đi đường thường xuyên bị ngã, về nhà thì đập phá đồ đạc và đánh đuổi chị ra khỏi nhà. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là: Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/9/2003 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/5/2008. Ly hôn cháu H đã đủ 18 tuổi chị không đề nghị Tòa án giải quyết, cháu H đề nghị để anh C nuôi con do hiện nay chị chưa có chỗ ở vẫn đang phải ở nhờ. Chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H cùng anh C 500.000đ/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty môi trường xanh thu nhập bình quân 4.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12.11.2021 và trong quá trình xét xử, anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Nh kết hôn năm 2002, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh về sống chung cùng với bố mẹ anh tại xóm Đ, xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Anh không hiểu lý do vì sao khoảng 02 tháng nay chị Nh bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, không về ở cùng anh nữa. Sau khi chị Nh bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở anh đã nhiều lần đến gọi chị Nh về nhưng chị Nhàn không về ở cùng anh nữa. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Nay chị Nh làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh không muốn con cái không có gia đình hoàn chỉnh.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/9/2003 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/5/2008. Hiện nay

các con đang ở cùng với anh. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con.

Hiện nay anh đang làm thợ cơ khí thu nhập bình quân khoảng 4.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công sức, nợ, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh. Cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/5/2008 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C 500.000đ/tháng.

Chị Nh được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nh, anh C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Nh xin ly hôn anh Nguyễn Văn C, hiện anh C cư trú tại Xóm Đ, xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa ngày 03/12/2021 anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh C vắng mặt không rõ lý do. Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với anh C nhưng tại

phiên tòa hôm nay anh C vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Nh kết hôn cùng anh Nguyễn Văn C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01/2002 ngày 01.11.2002. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị Nh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh C đi làm thường xuyên uống rượu say xỉn không làm chủ được bản thân, đi đường thường xuyên bị ngã, về nhà đập phá đồ đạc và đánh đuổi chị ra khỏi nhà. Anh C cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chị Nh tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Chị Nh làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý. Xét yêu cầu của các bên Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình hai bên được biết quá trình anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn và chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8/2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Từ khi chị Nh bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở anh C có gọi chị Nh về nhưng chị Nh nhất quyết không về. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn anh Cường là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/9/2003 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/5/2008. Cháu H đến nay đã đủ 18 tuổi, tự lo được cho bản thân nên không đặt ra giải quyết. Còn cháu H, chị Nh đề nghị để anh C nuôi dưỡng, chị có trách nhiệm cấp dưỡng 500.000đ/tháng và anh C đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của con. Xét yêu cầu của anh chị Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu H có nguyện vọng muốn ở cùng anh C, chị Nh hiện nay vẫn đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, không có chỗ ở ổn định nên thấy cần tiếp tục giao cháu H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C 500.000đ/tháng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị Nh, anh C không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh. Cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/5/2008 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C 500.000đ/tháng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Chị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nh phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004309 ngày 07.10.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Chị còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND xã Hồng Kỳ (Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 01.11.2002);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như Ý

Nơi nhận

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND xã Hồng Kỳ (Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 01.11.2002);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như Ý

